

Số: /BC- SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Phục vụ tổng kết 10 năm hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tiếp nhận Văn bản số 464/TTT-NV3 ngày 06/6/2022 của Thanh tra tỉnh về việc yêu cầu báo cáo phục vụ tổng kết 10 năm hoạt động của Ban Chỉ đạo TW về PCTN, tiêu cực.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo như sau:

1. Kết quả thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền đối với công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN)

Năm 2015, thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng Báo cáo số 567/BC-SNNPTNT ngày 27/10/2015 về tổng kết 10 năm (2005-2015) thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng. Từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng từ năm 2013 đến nay, Đảng bộ Sở tiếp tục chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền cơ sở thực hiện các văn bản của Trung ương và địa phương về công tác PCTN, đồng thời quán triệt các Nghị quyết, văn bản pháp luật mới về phòng chống tham nhũng đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động; Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về PCTN, triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra kinh tế - xã hội, thanh tra trách nhiệm PCTN, chỉ đạo nâng cao công tác tự kiểm tra nội bộ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong công tác PCTN.

Về công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước về phòng chống tham nhũng được cấp ủy, chính quyền triển khai thông qua hình thức tổ chức hội nghị mời báo cáo viên chuyên đề, thực hiện lồng ghép vào các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết cơ quan, Đảng, Đoàn, hội nghị chuyên đề, các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, các cuộc họp, sinh hoạt “Ngày pháp luật” để quán triệt, phổ biến cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nắm bắt và thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng, đồng thời gắn công tác quán triệt, phổ biến pháp luật với “Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Thể hiện ở một số hoạt động cụ thể như: Đảng bộ mở các lớp học tập quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường, xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị

số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 22/5/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/5/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến năm 2020; Học tập, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Chỉ thị số 10-CT/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống “Tham nhũng vặt”. Thông qua nghiên cứu, học tập, quán triệt đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ; nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, Đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt.

Một số văn bản đã ban hành để chỉ đạo, lãnh đạo công tác PCTN thời gian qua:

- Văn bản số 1183/SNNPTNT-TCCB ngày 26/7/2013 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 59/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định một số điều của Luật PCTN; số 18/SNNPTNT-TCCB ngày 23/6/2014 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập; số 1354/SNNPTNT-TTr ngày 29/8/2014 về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về PCTN giai đoạn 2012-2016; số 1657/SNNPTNT-TCCB ngày 20/10/2015 về việc triển khai Thông tư số 32/2015/TT-SNNPTNT ngày 06/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định vị trí công tác chuyển đổi và thời hạn chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; số 149/SNNPTNT-TCCB ngày 15/01/2018 về việc báo cáo kết quả thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện năm 2018; số 1809/SNNPTNT-TTr ngày 27/6/2019 về việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 164-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; số 2245/SNNPTNT-TTr ngày 16/8/2019 quy định chế độ báo cáo định kỳ công tác phòng, chống tham nhũng theo nội dung Hướng dẫn số 04-HD/TU ngày 18/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; 2287/SNNPTNT-TTr ngày 21/8/2019 về việc tổ chức triển khai thực hiện văn bản số 4086-CV/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường rà soát, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng; số 688/SNNPTNT-TTr ngày 12/3/2021 triển khai thực hiện Thông tư số 58-TB/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2013-2020; số 1503/SNNPTNT-TTr ngày 20/5/2021 quy định chế độ báo cáo định kỳ công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021

của Thanh tra Chính phủ; số 58/SNNPTNT-TCCB ngày 08/01/2021 về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2020; số 3120/SNNPTNT-TTr ngày 08/9/2021 về việc khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí qua kiến nghị của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh về thẩm tra báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 06 tháng đầu năm 2021 và phương hướng 06 tháng cuối năm 2021; số 3738/SNNPTNT-TTr ngày 18/10/2021 về việc thực hiện giải pháp nâng cao chỉ số PAPI - Mục tiêu kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; số 3840/SNNPTNT-TTr ngày 22/10/2021 về việc thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích theo Luật PCTN; số 4392/SNNPTNT-TTr ngày 29/11/2021 về việc tăng cường công tác phối hợp nâng cao chất lượng, hiệu quả thi hành các bản án hình sự về tham nhũng, kinh tế; số 4767/SNNPTNT-TTr ngày 22/12/2021 về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới, số 101/SNNPTNT-TTr ngày 10/01/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, số 281/SNNPTNT-TCHC ngày 24/01/2022 về việc tăng cường thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức toàn ngành trong năm 2022, số 4666/SNNPTNT-TTr ngày 16/12/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ; văn bản số 1506/SNNPTNT-TCHC ngày 06/5/2022 về việc tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Chương trình số 01/CT-SNNPTNT ngày 31/3/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công tác trọng tâm phòng, chống tham nhũng năm 2016 theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Ninh Thuận.

- Kế hoạch số 26/KH-SNNPTNT ngày 08/3/2018 về thực hiện các kiến nghị của Đoàn công tác số 6 BCD Trung ương về phòng, chống tham nhũng; số 49/KH-SNNPTNT ngày 23/4/2018 về thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; số 33/KH-SNNPTNT ngày 21/3/2018 về thực hiện Chương trình công tác lãnh đạo, chỉ đạo PCTN năm 2018 của Tỉnh ủy; số 11/KH-SNNPTNT ngày 28/01/2019 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019; số 16/KH-SNNPTNT ngày 19/02/2019 về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức; số 33/KH-SNNPTNT ngày 19/3/2019 về thực hiện Chương trình công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng năm 2019; số 38/KH-SNNPTNT ngày 25/3/2019 về triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng sửa đổi, bổ sung (năm 2018); số 55/KH-SNNPTNT ngày 15/5/2019 về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; số 68/KH-SNNPTNT ngày 18/7/2019 triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2019 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; số 30/KH-SNNPTNT ngày 16/3/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; số 04/KH-

SNNPTNT ngày 08/01/2020 về thực hiện Công tác phòng, chống “Tham nhũng vặt” theo Chỉ thị số 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của ban Thường vụ Tỉnh ủy; số 47/KH-SNNPTNT ngày 10/4/2020 về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021; số 41/KH-SNNPTNT ngày 01/4/2020 về thực hiện Chương trình cải cách tư pháp năm 2020; số 90/KH-SNNPTNT ngày 09/12/2019 về triển khai công tác cải cách hành chính trong năm 2020; số 07/KH-SNNPTNT ngày 15/01/2020 về kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2020; số 42/KH-SNNPTNT ngày 26/3/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; số 44/KH-SNNPTNT ngày 11/5/2021 triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2021 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; số 55/KH-SNNPTNT ngày 07/5/2021 thực hiện Chương trình công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí 2021 của Tỉnh ủy; số 08/KH-SNNPTNT ngày 11/01/2021 về việc thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập cá nhân năm 2020; số 32/KH-SNNPTNT ngày 11/3/2021 về việc triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu của năm 2020 trong toàn ngành; số 98/KH-SNNPTNT ngày 01/11/2021 tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; số 20/KH-SNNPTNT ngày 10/02/2022 tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; số 11/KH-SNNPTNT ngày 19/01/2022 tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022; 06/KH-SNNPTNT ngày 13/01/2022 tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022; số 45/KH-SNNPTNT ngày 08/3/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo; số 50/KH-SNNPTNT ngày 15/3/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; số 66/KH-SNNPTNT ngày 07/4/2022 phổ biến các Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua và các văn bản pháp luật liên quan (năm 2022); số 79/KH-SNNPTNT ngày 25/4/2022 triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 11/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; số 87/KH-SNNPTNT ngày 17/5/2022 về việc kiểm tra thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2022 thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT.

- Báo cáo số 144/BC-SNNPTNT ngày 03/3/2021 tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện UNCAC (Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng); số 573/BC-SNNPTNT ngày 02/8/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV theo chỉ đạo của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 514/TTT-PCTN ngày 29/7/2021; số 610/BC-SNNPTNT ngày 13/8/2021 về

đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 thực hiện Kế hoạch số 3859/KH-UBND ngày 30/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc triển khai đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng 2020 theo Kế hoạch số 1006/KH-TTTP ngày 28/6/2021 của Thanh tra Chính phủ; số 918/BC-SNNPTNT ngày 25/11/2021 tình hình thi hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2020 và 9 tháng đầu năm 2021.

Nhìn chung được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai thực hiện thường xuyên như công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác; kê khai tài sản, thu nhập; thực hiện tốt quy tắc ứng xử; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... ; cải cách thủ tục hành chính, trong đó thực hiện cơ chế “một cửa”, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008, ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hiện đại hóa nền hành chính đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong toàn ngành.

2. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về PCTN

Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế về PCTN của Đảng và nhà nước đã góp phần khắc phục các kẽ hở, làm minh bạch, giảm thiểu tối đa nguy cơ tham nhũng. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên cập nhật và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành về PCTN, văn bản chỉ đạo điều hành của cấp trên như: Nghị định số 158/NĐ-CP ngày 27/02/2007 về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 158/2007/NĐ-CP về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 107/2006/NĐ-CP quy định xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng; Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 32/TT-BNNPTNT ngày 06/10/2015 về quy định danh mục vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật như: Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 07/01/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; ...

3. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

a) Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Thực hiện Quyết định số 67/2013/QĐ-UBND ngày 01/3/2013 của UBND tỉnh về việc công khai, minh bạch trong giải quyết công việc, được Văn phòng Sở và các đơn vị thực hiện nghiêm túc quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị. Thường xuyên rà soát, thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết và niêm yết công khai tại trụ sở, thường xuyên cập nhật thông tin, dữ liệu có liên quan đến các lĩnh vực thực hiện; đăng tải trên trang thông tin điện tử tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức và nhân dân theo dõi thực hiện.

Đảm bảo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí, quản lý chế độ mua sắm tài sản công, tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, kinh phí tiếp khách, chấp hành quy chế của cơ quan đối với CBCCVC; việc sử dụng kinh phí do ngân sách cấp theo đúng quy định và công khai, minh bạch về tài chính trong toàn thể cơ quan, đơn vị tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

Căn cứ Quyết định phân bổ, giao dự toán thu chi ngân sách của UBND tỉnh, Giám đốc Sở ban hành quyết định phân bổ dự toán thu chi và công khai số liệu dự toán và quyết toán hàng năm theo quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính, niêm yết công khai tại cơ quan và thông tin trên mạng nội bộ, Trang thông tin điện tử của Sở, thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.

Công tác về tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức; quy trình, quy định về tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện công khai, minh bạch. Chỉ tiêu biên chế, đối tượng tuyển dụng, hình thức, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng hàng năm được thông báo thông qua nhiều hình thức.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đều chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, qua đó đóng góp ý kiến bổ sung, điều chỉnh hoàn thiện các quy chế, trong đó có quy chế chi tiêu nội bộ để áp dụng. Về cơ bản hàng năm các đơn vị đã thực hiện việc xây dựng, ban hành mới quy chế chi tiêu nội bộ áp dụng các định mức, tiêu chuẩn, chế độ phù hợp với quy định của các văn bản quản lý, sử dụng tài chính hiện hành của Nhà nước và văn bản của UBND tỉnh ban hành về chế độ công tác phí, tổ chức hội nghị, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức... Các đơn vị đều thực hiện nghiêm túc chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo đúng quy định và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử.

Cùng với việc đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới công nghệ, các đơn vị đã triển khai xây dựng quy tắc về ứng xử, đạo đức nghề nghiệp cho CBCCVV nhằm nâng cao trách nhiệm thi hành công vụ, tạo môi trường lành mạnh trong quá trình làm việc. Hầu hết các đơn vị trong ngành đã ban hành quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, đồng thời quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc việc ứng xử trong giao tiếp, thực hiện nếp sống văn hoá, văn minh công sở, đạo đức thi hành công vụ. Toàn ngành tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành quy chế văn hoá công sở tại cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương, Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và tiếp tục triển khai công văn số 3839/UBND-NV ngày 13/9/2007 của UBND tỉnh Ninh Thuận về quy chế văn hóa ứng xử tại các cơ quan hành chính nhà nước. Kết quả đến nay 100% các cơ quan, đơn vị trong ngành đã thực hiện nghiêm túc giờ giấc làm việc, giao tiếp làm việc, thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh công sở. Qua quá trình thực hiện, không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; thực hiện đúng các quy định về việc tặng quà, nhận quà, từ chối nhận quà tặng và nộp lại quà tặng.

d) Chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức.

Trên tinh thần chỉ đạo tại Chỉ thị số 09/2014/CT-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 32/TT-BNNPTNT ngày 06/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 158/2007/NĐ-CP về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; nhất là Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ đã ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai chỉ đạo đến các đơn vị trực thuộc, thông qua các Hội nghị sơ, tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ chung của toàn ngành để lồng ghép chỉ đạo triển khai, quán triệt các văn bản nêu trên. Năm 2013, thực hiện văn bản số 1013/UBND-VX ngày 13/3/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Văn bản số 340/SNNPTNT-TCCB để tăng cường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiến hành rà soát các vị trí công tác của công chức, viên chức thuộc diện chuyển đổi

theo quy định, xây dựng kế hoạch chuyển đổi và tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả định kỳ về Sở. Các đơn vị trực thuộc xác định đây là nhiệm vụ quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng nên đã thường xuyên phổ biến, quán triệt mục đích, ý nghĩa và nội dung của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ và các văn bản của Bộ, UBND tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện theo quy định.

Năm 2013, Chi cục Kiểm lâm đã xây dựng Đề án luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức kiểm lâm tỉnh Ninh Thuận, đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 254/QĐ-SNNPTNT ngày 27/5/2013. Năm 2014, Chi cục Thú y đã xây dựng Đề án luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 480/QĐ-SNNPTNT ngày 28/10/2014. Ngày 02/6/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 92/KH-SNNPTNT chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022.

Về số lượng công chức, viên chức toàn ngành được chuyển đổi vị trí công tác từ năm 2013 đến 30/6/2022 gồm 303 trường hợp (Năm 2013: 36 trường hợp, 2014: 25 trường hợp, 2015: 54 trường hợp, 2016: 39 trường hợp, 2017: 05 trường hợp, 2018: 61 trường hợp, 2019: 17 trường hợp, 6 tháng 2020: 13 trường hợp, 6 tháng cuối năm 2020: không có trường hợp nào, năm 2021: 31 trường hợp và 6 tháng đầu năm 2022: chuyển đổi 22 trường hợp) thuộc các lĩnh vực: Kiểm lâm, thú y, thủy sản, quản lý rừng phòng hộ, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản ... Đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị trực thuộc Sở đã triển khai thực hiện theo tinh thần Nghị quyết 42-NQ/TW, Nghị quyết 11-NQ/TW về luân chuyển cán bộ.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

Hàng năm Sở đều ban hành kế hoạch cải cách hành chính triển khai đến các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc để thực hiện. Đã thực hiện cơ chế một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ làm việc. Đến nay toàn ngành đã áp dụng Chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc (Phần mềm TD Office), trao đổi thông tin qua hệ thống mạng nội bộ.

Văn phòng Sở đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin đã đem lại hiệu quả trong thực hiện cải cách hành chính, tạo sự thống nhất trong trao đổi thông tin, kiểm tra, kiểm soát việc xử lý công văn giấy tờ và trách nhiệm cụ thể với cơ quan, cá nhân có liên quan. Công tác tiếp nhận, xử lý, hồ sơ được thực hiện nhanh gọn, chính xác; 100% văn bản đến, đi đều được quản lý và kiểm tra; văn bản phát hành được chuyển lưu trữ hàng ngày trên mạng và giao hồ sơ, giấy tờ hàng tuần. CBCC sử dụng thành thạo, ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong

xử lý công việc hàng ngày, 100% CBCC thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đều được trang bị 01 máy tính riêng; vận hành ổn định phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office) trong quy trình tiếp nhận, xử lý văn bản nên 100% văn bản được tiếp nhận, xử lý có thời hạn và được quản lý chặt chẽ từ đầu vào đến đầu ra.

Đối với Văn phòng Sở và các Chi cục là loại hình cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; đã thực hiện trả lương qua tài khoản. Còn lại các đơn vị khác thuộc ngành là loại hình đơn vị sự nghiệp, thực hiện việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, khoán chi theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; các đơn vị đã thực hiện trả lương qua tài khoản.

Nhìn chung trong năm 2021 về công tác cải cách hành chính cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, các nội dung về cải cách hành chính được tiếp tục triển khai thực hiện theo quy định của Trung ương và của tỉnh. Thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh theo cơ chế một cửa đạt hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, 100% hồ sơ được giải quyết đúng hạn, không có hồ sơ trễ hạn; tổ chức bộ máy được sắp xếp, kiện toàn; kỷ cương hành chính được tăng cường; thực hiện tốt chính sách quản lý tài chính công theo cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính tạo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, biên chế, tài chính góp phần thay đổi phương thức quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

Thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập, Thông tư số 08/2013/TT-TTCT của Thanh tra Chính phủ, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định về kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức và các chức danh trưởng, phó phòng. Kết quả kê khai tài sản, thu nhập qua các năm như sau: Năm 2013 số người kê khai: 406 người, năm 2014: 544 người, năm 2015: 484 người, năm 2016: 484 người, năm 2017: 495 người, năm 2018 số người kê khai 387 người; trong kỳ chưa phát hiện trường hợp nào kê khai bất minh về tài sản, thu nhập, đơn tố cáo về việc kê khai tài sản không trung thực cần phải thẩm tra, xác minh.

Hàng năm, việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành đều tổ chức triển khai thực hiện, rà soát bổ sung theo quy định hướng dẫn và yêu cầu của các cấp, đều có báo cáo tổng hợp gửi về Thanh tra

tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy đính kèm các bản kê khai thuộc diện Tỉnh ủy quản lý. Hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập được lưu trữ tại phòng Tổ chức Cán bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 989/KH-UBND ngày 02/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu của năm 2020 và Công văn số 130/TTT-PCTN ngày 03/3/2021 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn lập danh sách, giao nhận Bản kê khai tài sản thu nhập lần đầu của năm 2020. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-SNNPTNT ngày 11/01/2021 về việc thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập cá nhân năm 2020 đối với cơ quan Sở; Kế hoạch số 32/KH-SNNPTNT ngày 11/3/2021 về việc triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu năm 2020 trong toàn ngành; Văn bản số 58/SNNPTNT-TCCB ngày 08/01/2021 về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 đối với các đơn vị trực thuộc; Biên bản ngày 17/02/2021 về việc niêm yết công khai danh sách CCVC kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 và Biên bản ngày 04/3/2021 về việc kết thúc việc niêm yết công khai danh sách kê khai tài sản, thu nhập tại Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT. Tổng số người đã kê khai và công khai theo hình thức niêm yết tài sản, thu nhập lần đầu năm 2020 là **347** người, hồ sơ đã bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Qua công tác tổ chức kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính, công tác thực hiện quy chế dân chủ và dân vận chính quyền, văn thư lưu trữ tại các đơn vị trực thuộc Sở theo Kế hoạch số 83/KH-SNNPTNT ngày 14/9/2021 và Quyết định số 428/QĐ-SNNPTNT ngày 07/10/2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã lồng ghép kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của 05 đơn vị thuộc Sở, gồm các Chi cục: Kiểm lâm, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản và Chi cục quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản và Ban quản lý Khai thác các cảng cá.

Năm 2021, thực hiện văn bản số 6156/UBND-TCDNC ngày 11/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hằng năm của năm 2021; Công văn số 884/TTT-PCTN ngày 29/11/2021 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn một số nội dung kê khai tài sản, thu nhập của năm 2021. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành văn bản số 4406/SNNPTNT-TCHC ngày 30/11/2021 về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập bổ sung, hằng năm của năm 2021 và xây dựng Kế hoạch số 109/KH-SNNPTNT ngày 07/12/2021 về việc thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập cá nhân năm 2021; đồng thời có Báo cáo số 997/BC-SNNPTNT ngày 20/12/2021 kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021 và Thông báo số 987/TB-SNNPTNT ngày 16/12/2021 về việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; trong đó:

- Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập: 16/16;

- Số người phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm/ Số người đã kê khai tài sản, thu nhập hằng năm: 229/229 người;

- Số người phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung/ Số người đã kê khai tài sản, thu nhập bổ sung: 02/02 người;

- Số người phải kê khai tài sản thu nhập lần đầu/ Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu: 03/03 người (đây là những trường hợp mới được tuyển dụng vào 02 đơn vị: Chi cục Chăn nuôi và Thú y (02 người), Ban Quản lý rừng phòng hộ Krông pha (01 người));

- Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập và đã được niêm yết công khai tại đơn vị: 234 bảng kê khai.

Các Bản kê khai tài sản đối với cán bộ thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (theo văn bản số 1574/SNNPTNT-TCHC ngày 11/5/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT).

g) Thực hiện quyền tự chủ về tài chính, biên chế và giao khoán kinh phí hoạt động cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có đủ điều kiện; thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước

Đối với Văn phòng Sở và các Chi cục là loại hình cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; đã thực hiện trả lương qua tài khoản. Còn lại các đơn vị khác thuộc ngành là loại hình đơn vị sự nghiệp, thực hiện việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, khoán chi theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; các đơn vị đã thực hiện trả lương qua tài khoản.

4. Thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTN

Từ năm 2013 đến 6 tháng đầu năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiến hành thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại 16 đơn vị trực thuộc, nội dung thanh tra thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2012/TT-TTCP ngày 13/7/2012 của Thanh tra Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham

những. Các đơn vị được thanh tra trách nhiệm đã triển khai một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng và đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, qua thanh tra cho thấy việc xây dựng chương trình, kế hoạch phòng chống tham nhũng còn mang tính hình thức, chưa triển khai thực hiện một cách có hiệu quả; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về phòng, chống tham nhũng nói riêng chưa được quan tâm đúng mức, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác PCTN theo thời gian quy định chưa được đầy đủ. Qua thanh tra trách nhiệm đã kịp thời chấn chỉnh một số thiếu sót và tiếp tục quán triệt các quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình quản lý, phụ trách để nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong công tác phòng chống tham nhũng.

5. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng

- *Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị:* Công tác tự kiểm tra nội bộ được chú trọng và tiến hành thường xuyên nhằm phòng ngừa, phát hiện các hành vi tiêu cực, tham nhũng. Trong kỳ không có trường hợp nào vi phạm.

- *Qua công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức Đảng:* Thông qua kiểm tra, giám sát của cấp ủy, Đảng bộ chưa phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực xảy ra.

- *Qua hoạt động thanh tra:* Trong kỳ không có đơn vị nào, cá nhân nào trong ngành để xảy ra hành vi tham nhũng. Tuy nhiên, trong quá trình thanh tra thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, quản lý, sử dụng tài chính, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản còn để một số tồn tại, sai sót đã được các Đoàn thanh tra, kiểm tra kiến nghị, qua đó Sở đã chỉ đạo các đơn vị có tồn tại, thiếu sót tiếp thu và nghiêm túc khắc phục tồn tại, thiếu sót các nội dung kiến nghị theo kết luận của Đoàn thanh tra.

- *Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Trong kỳ qua giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, không có trường hợp vi phạm tham nhũng đối với cán bộ, công chức, viên chức.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khó khăn

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng tuy được quan tâm và đạt một số hiệu quả nhất định, nhưng vẫn còn hạn chế như: hình thức tuyên truyền chưa thật sự phong phú, hấp dẫn, thực hiện chưa thường xuyên. Việc xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng ở một số đơn vị trực thuộc còn chưa kịp thời; công tác kiểm tra, giám sát phòng, chống tham nhũng chưa sâu, chưa tự phát hiện trường hợp nào tham nhũng.

- Các đơn vị còn lúng túng trong việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với các vị trí công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, có tính đặc thù.

- Công tác kê khai, minh bạch tài sản thu nhập tại một số cơ quan, đơn vị trực thuộc còn thiếu sót như kê khai không đủ nội dung cần kê khai, người khai và người nhận bản kê khai không ký tên vào từng trang của bản khai. Một số đơn vị trực thuộc chưa thực hiện công khai kết quả lựa chọn nhà thầu khi thực hiện các công trình xây dựng cơ bản đối với các gói thầu chỉ định thầu.

- Một số đơn vị trực thuộc Sở chưa báo cáo đầy đủ công tác phòng chống tham nhũng 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc báo cáo chưa đúng biểu mẫu theo quy định.

2. Nguyên nhân

- Các công chức, viên chức ở các đơn vị trực thuộc được giao nhiệm vụ tham mưu về công tác phòng, chống tham nhũng làm nhiệm vụ kiêm nhiệm, chưa được đào tạo, bồi dưỡng về công tác này, nên trong quá trình thực hiện còn lúng túng, còn dễ xảy ra sai sót, tồn tại.

- Quy định của pháp luật về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với các công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, có tính đặc thù như kê toán đơn vị, chưa có hướng dẫn cụ thể nên khó khăn khi áp dụng trong thực tiễn.

- Công tác phòng, chống tham nhũng luôn là lĩnh vực khó khăn, phức tạp; hành vi tham nhũng ngày càng tinh vi, khó phát hiện.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về tình hình tham nhũng

Tình hình công tác phòng, chống tham nhũng trong ngành có bước chuyển biến tích cực, từ khi thành lập Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN từ năm 2013 đến nay trong toàn ngành không xảy ra vụ việc tham nhũng; các cấp ủy, thủ trưởng các đơn vị đã chủ động hơn trong chỉ đạo, triển khai kịp thời công tác PCTN, chú trọng các giải pháp phòng ngừa, phát hiện đã góp phần nâng cao uy tín, hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tuy nhiên, các hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi trong khi thi hành nhiệm vụ có thể xảy ra ở các lĩnh vực như: mua sắm công, đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, tài chính, ngân sách...

2. Đánh giá chung về công tác phòng, chống tham nhũng

- So với thời điểm từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng từ năm 2013, các văn bản pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng ngày càng được hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tình hình dư luận xã hội, tâm tư, hành động của đại bộ phận cán bộ, công chức và nhân dân đều đồng tình ủng hộ và hưởng ứng thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới.

- Trong các năm qua, công tác phòng, chống tham nhũng trong ngành luôn được Cấp ủy, lãnh đạo Sở và các đơn vị trực thuộc quan tâm chỉ đạo, từ đó

có bước chuyển biến tích cực, trong ngành không xảy ra tham nhũng; hầu hết các Cấp ủy, thủ trưởng đơn vị đã chủ động hơn trong kiểm tra, thanh tra phát hiện xử lý kịp thời các biểu hiện tiêu cực. Công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản về phòng, chống tham nhũng luôn được Lãnh đạo Sở và thủ trưởng các đơn vị quan tâm. Hàng năm, ngành Nông nghiệp và Phát triển đều xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, triển khai đến tất cả các đơn vị trực thuộc để thực hiện. Các biện pháp phòng ngừa được các đơn vị triển khai thực hiện thường xuyên, đồng thời xây dựng các tiêu chí thi đua, phát huy vai trò của Ban Thanh tra nhân dân, tăng cường công tác kiểm tra, công khai, minh bạch trong hoạt động của các đơn vị, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, thực hiện tốt quy tắc ứng xử, kê khai tài sản, thu nhập, gắn với việc tiết kiệm chống lãng phí... đã nâng cao nhận thức CBCCVN trong toàn ngành, ngăn ngừa vi phạm tham nhũng trong cơ quan, đơn vị. Công tác cải cách thủ tục hành chính, tổ chức thực hiện cơ chế “một cửa” tại Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc, đánh giá định kỳ việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 trong thực hiện thủ tục hành chính đã khắc phục những thiếu sót, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính cho thấy sự chuyển biến tích cực, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình giải quyết công việc liên quan đến các tổ chức, cá nhân đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, giảm phiền hà đối với các tổ chức và nhân dân đến giao dịch thực hiện các thủ tục hành chính. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tăng cường, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong toàn ngành.

IV. GIẢI PHÁP THỜI GIẠN TỚI

1. Về sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong công tác phòng, chống tham nhũng, nâng cao vai trò gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy; khi phát hiện hành vi tiêu cực, tham nhũng, xử lý nghiêm minh đúng quy định của đảng và pháp luật nhà nước.

- Thường xuyên tuyên truyền các quy định của Đảng và pháp luật về phòng chống tham nhũng trong sinh hoạt Chi bộ; kết hợp lồng ghép việc “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Các Chi bộ trực thuộc giám sát chặt chẽ những biến động về kê khai tài sản của cán bộ, đảng viên, nếu phát hiện bất hợp lý, gian dối xử lý kịp thời theo quy định.

2. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

- Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thống nhất cao từ nhận thức đến hành động trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành.

- Chủ động nghiên cứu để góp ý xây dựng, hoàn thiện các quy định của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về phòng, chống tham nhũng. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch tạo thuận lợi trong giao dịch giữa các cơ quan nhà nước với doanh nghiệp, người dân.

- Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống tham nhũng như: Chú trọng thực hiện công khai, minh bạch và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong hoạt động mua sắm tài sản công, xây dựng cơ bản, tài chính - ngân sách, kiểm tra kiểm soát lâm sản, công tác tổ chức cán bộ... và tình trạng tham nhũng vật tại cơ quan, đơn vị; phát hiện, xử lý kịp thời các biểu hiện, các vụ việc tiêu cực, tham nhũng xảy ra cơ quan, đơn vị. Tiến hành thanh tra đối với đơn vị, cá nhân có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực cũng như xem xét xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng. Thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý tin báo và thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng; nâng chất lượng nội dung báo cáo và thời gian nộp báo cáo đúng theo quy định. Kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng những gương điển hình về phòng, chống tham nhũng; tích cực bảo vệ những người đã dũng cảm tố cáo hành vi tham nhũng và xử lý nghiêm mọi biểu hiện trù dập, trả thù người tố cáo hành vi tham nhũng.

IV. KIẾN NGHỊ

Hàng năm, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng từ năm 2013 đến ngày 30/6/2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Thanh tra Tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Khắc Lâm

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC
TỪ 01/01/2013 ĐẾN 30/6/2022**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNPTNT ngày /7/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả											
			Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng cuối năm 2020	Năm 2021	6 tháng đầu năm 2022	Cộng
I	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, UBND tỉnh đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC)													
1.	Số văn bản được ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN, TC	Văn bản	1	1	3	2	3	8	11	4	03	15	13	64
2.	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN, TC	Cuộc	3	3	2	2	1	2	1	1	1	0	0	16
3.	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được cấp ủy chỉ đạo xử lý	Vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN, TC													
4.	Số cuộc họp, hội nghị, lớp/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN, TC	Cuộc/ lượt	2/ 1000	2/ 1000	2/ 1000	2/ 1000	2/ 1000	2/ 639	2/ 1030	1/ 845	2/845	4/ 1601	1/492	22/ 10452
5.	Số sách/ tài liệu về PCTN, TC được phát hành	Cuốn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6.	Số người có thành tích trong PCTN, TC được biểu dương, khen thưởng	Người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III	Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực													
7.	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/ đơn vị	3/3	3/3	2/2	2/2	1/1	2/2	1/1	1/1	1/1	0	0	16/16
8.	Số đơn vị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9.	Số người được chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham	Người	36	25	54	39	05	61	17	13	0	31	22	303

